

Số:69/2019/QĐST-VDS

Huyện D, ngày 15 tháng 11 năm 2019

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN KẾT QUẢ HÒA GIẢI THÀNH NGOÀI TÒA ÁN
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN D, TỈNH BÌNH DƯƠNG

Thành phần giải quyết việc dân sự gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên họp: Ông Trần Xuân Tạo.

Thư ký phiên họp: Bà Nguyễn Thị Ngọc Xuân - Thư ký Tòa án nhân dân huyện D, tỉnh Bình Dương.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện D, tỉnh Bình Dương tham gia phiên họp: Ông Trần Hoàng Anh - Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 11 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện D, tỉnh Bình Dương mở phiên họp xét công nhận kết quả hòa giải thành ngoài Tòa án thụ lý số 85/2019/TLST-DS ngày 30 tháng 11 năm 2019 theo Quyết định mở phiên họp số 74/2019/QĐST-DS ngày 06 tháng 11 năm 2019.

- ***Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:*** Ông Phạm Văn Thanh L, sinh năm 1982. HKTT: Tổ 9, ấp A, xã P, thị xã B, tỉnh Bình Dương.

Người đại diện hợp pháp của người yêu cầu giải quyết việc dân sự: Ông Huỳnh Nhật Q, sinh năm 1995; địa chỉ: Đội 5, thôn K, xã B, huyện T, tỉnh Bình Định là người đại diện theo ủy quyền của người yêu cầu (theo văn bản ủy quyền ngày 01/10/2019).

- ***Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*** Ông Nguyễn Minh T, sinh năm 1983; địa chỉ: Ấp X, xã T, huyện D, tỉnh Bình Dương. Chỗ ở hiện nay: Ấp S, xã T, huyện D, tỉnh Bình Dương.

Các đương sự có mặt.

NỘI DUNG VIỆC DÂN SỰ:

Người đại diện hợp pháp của người yêu cầu giải quyết việc dân sự (ông Huỳnh Nhật Q) trình bày:

Ông Phạm Văn Thanh L và ông Nguyễn Minh T có mối quan hệ quen biết, làm ăn với nhau. Do được biết ông T làm nhân viên của Trung tâm kinh doanh VNPT – Bình Dương thuộc Tổng công ty dịch vụ viễn thông nên ngày 27/7/2019, ông L đã giao cho ông T số tiền 580.000.000 đồng (năm trăm tám

mười triệu đồng) để ông T nhập card điện thoại mạng Vinaphone phân phối cho ông L làm đại lý. Việc giao số tiền trên có lập Biên bản bàn giao tiền và được ông L, ông T ký tên xác nhận vào ngày 27/7/2019. Tuy nhiên, sau khi nhận tiền, ông T không thực hiện như nội dung thỏa thuận trên. Ông L liên hệ tại Trung tâm kinh doanh VNPT – Bình Dương thì được biết ông T đã nghỉ việc. Ông L đã nhiều lần liên hệ và yêu cầu ông Thông hoàn trả lại số tiền 580.000.000 đồng nhưng ông L không liên lạc được. Ngày 09/10/2019, ông L đã nộp đơn khởi kiện ông T yêu cầu ông T phải thanh toán số tiền đã nhận là 580.000.000 đồng (năm trăm tám mươi triệu đồng).

Tại Biên bản hòa giải thành ngày 24/10/2019 của Trung tâm Hòa giải - Đối thoại tại Tòa án nhân dân huyện D, người đại diện hợp pháp của ông L là ông Huỳnh Nhật Q và ông T đã tự nguyện thỏa thuận, thống nhất về số tiền mà ông T có trách nhiệm thanh toán cho ông L là 570.000.000 đồng (năm trăm bảy mươi triệu đồng). Ông L tự nguyện không tranh chấp đối với số tiền 10.000.000 đồng (mười triệu đồng) so với số tiền trong đơn khởi kiện ngày 09/10/2019 nộp tại Tòa án nhân dân huyện D.

Đồng thời ông L yêu cầu Tòa án nhân dân huyện D công nhận kết quả hòa giải thành ngoài Tòa án, cụ thể như sau:

- Ông Nguyễn Minh T có trách nhiệm thanh toán cho ông Phạm Văn Thanh L số tiền 570.000.000 đồng (năm trăm bảy mươi triệu đồng).

Kể từ ngày ông Phạm Văn Thanh L có đơn yêu cầu thi hành án, nếu ông Nguyễn Minh T không thanh toán số tiền trên, thì hàng tháng ông Nguyễn Minh T còn phải chịu tiền lãi theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015 tương ứng với thời gian chưa thi hành án.

- Lệ phí: Ông Phạm Văn Thanh L tự nguyện chịu toàn bộ tiền lệ phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Nguyễn Minh T trình bày:

Ông T thống nhất với toàn bộ nội dung trình bày của người đại diện hợp pháp của người yêu cầu ông Q và đồng ý trước yêu cầu về việc công nhận nội dung hòa giải thành ngày 24/10/2019 tại Trung tâm Hòa giải - Đối thoại tại Tòa án. Theo đó, ông T đồng ý thanh toán cho ông Phạm Văn Thanh L số tiền 570.000.000 đồng (năm trăm bảy mươi triệu đồng).

Tại phiên họp, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện D, tỉnh Bình Dương phát biểu ý kiến:

- Về tố tụng: Thẩm phán đã tuân theo các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết việc dân sự kể từ khi thụ lý cho đến khi mở phiên họp hôm nay; người yêu cầu; người đại diện hợp pháp của người yêu cầu; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đã chấp hành và thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ theo quy định pháp luật kể từ khi thụ lý cho đến khi mở phiên họp.

- Về nội dung: Các bên đều thống nhất về thời gian và số tiền giao nhận theo nội dung thỏa thuận ngày 27/7/2019. Xét thấy thỏa thuận trong biên bản

hòa giải thành ngày 24/10/2019 tại Trung tâm Hòa giải - Đối thoại tại Tòa án là tự nguyện. Nội dung thỏa thuận không trái pháp luật và đạo đức xã hội. Vì vậy đề nghị chấp nhận yêu cầu của người yêu cầu, công nhận kết quả hòa giải thành của các bên.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ yêu cầu công nhận kết quả hòa giải thành ngoài Tòa án được thẩm tra tại phiên họp; ý kiến của các đương sự và đại diện Viện kiểm sát tại phiên họp, Tòa án nhân dân huyện D nhận định:

[1] Về thẩm quyền: Người yêu cầu giải quyết việc dân sự ông Phạm Văn Thanh L yêu cầu Tòa án công nhận kết quả hòa giải thành ngoài Tòa án. Đây là việc dân sự theo quy định tại Điều 416 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Do ông Nguyễn Minh T có nơi cư trú tại ấp X, xã T, huyện D, tỉnh Bình Dương nên việc dân sự thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện D, tỉnh Bình Dương theo các quy định tại khoản 7 Điều 27, điểm a khoản 2 Điều 35, điểm a khoản 2 Điều 40 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung vụ việc:

Ngày 09/10/2019, ông L khởi kiện ông T tại Tòa án yêu cầu ông T thanh toán số tiền 580.000.000 đồng (năm trăm tám mươi triệu đồng) theo “Biên bản bàn giao tiền” ghi ngày 27/7/2019.

Ngày 24/10/2019, sau khi được Trung tâm Hòa giải – Đối thoại tại Tòa án nhân dân huyện Dầu Tiếng hòa giải, người đại diện hợp pháp của người yêu cầu ông Q với ông T đã tự nguyện thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ việc. Việc thỏa thuận được ghi nhận bằng biên bản hòa giải thành ngày 24/10/2019. Đồng thời cùng ngày ông Q có đơn yêu cầu Tòa án nhân dân huyện D công nhận kết quả hòa giải thành ngoài Tòa án. Nội dung cụ thể như sau:

- Ông Nguyễn Minh T có trách nhiệm thanh toán cho ông Phạm Văn Thanh L số tiền 570.000.000 đồng (năm trăm bảy mươi triệu đồng).

Kể từ ngày ông Phạm Văn Thanh L có đơn yêu cầu thi hành án, nếu ông Nguyễn Minh T không thanh toán số tiền trên, thì hàng tháng ông Nguyễn Minh T còn phải chịu tiền lãi theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015 tương ứng với thời gian chưa thi hành án.

- Lệ phí: Ông Phạm Văn Thanh L tự nguyện chịu toàn bộ tiền lệ phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ việc là tự nguyện, nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

[3] Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát về phần thủ tục tố tụng cũng như về nội dung vụ việc là phù hợp pháp luật.

Căn cứ các Điều 463, 466 của Bộ luật Dân sự năm 2015;

Căn cứ khoản 7 Điều 27, điểm a khoản 2 Điều 35, điểm s khoản 2 Điều 39, Điều 366, 367, 369, 370, 416, 417 và 419 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ khoản 1 Điều 37 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công nhận kết quả hòa giải thành ngoài Tòa án thụ lý số 85/2019/TLST-DS ngày 30 tháng 11 năm 2019, cụ thể như sau:

Ông Nguyễn Minh T có trách nhiệm thanh toán cho ông Phạm Văn Thanh L số tiền 570.000.000 đồng (năm trăm bảy mươi triệu đồng).

Kể từ ngày ông Phạm Văn Thanh L có đơn yêu cầu thi hành án, nếu ông Nguyễn Minh T không thanh toán số tiền trên, thì hàng tháng ông Nguyễn Minh T còn phải chịu tiền lãi theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015 tương ứng với thời gian chưa thi hành án.

Điều 2. Lệ phí sơ thẩm giải quyết yêu cầu về dân sự:

Ông Phạm Văn Thanh L phải chịu 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) và được khấu trừ vào 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) tiền tạm ứng lệ phí đã nộp theo Biên lai thu số: AA/2016/0032115 ngày 28/10/2019 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện D, tỉnh Bình Dương.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành ngay, không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Điều 4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự; người được thi hành án, người phải thi hành án có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND huyện D;
- Chi cục THADS huyện D;
- Lưu: Hồ sơ việc dân sự, VT.

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN HỌP

Trần Xuân Tạo

